

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Đức

Ông Nguyễn Thế Hồng

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022.

Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, thừa kế quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Kim A, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà C, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Tiến N, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Số nhà E Khu tập thể P, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số nhà C, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Trần Thị Mai T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà D, Khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Anh T1 – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh T1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Chị Lê Thị N1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số nhà D, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

4. Ông Ngô Văn M1, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số nhà E, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

5. Ông Ngô Văn N2, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Số nhà D, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

6. Bà Phan Ngọc K, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

7. Ông Phan Công T2, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

8. Bà Phan Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà F, Tổ A, ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

9. Bà Phan Ngọc O, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà G, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

10. Bà Phan Ngọc T3, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà G, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

11. Bà Phan Thanh P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà B, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

12. Bà Ngô Thị M2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 25/7/2022, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H1, bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình giải quyết tại

cấp sơ thẩm, ngày 21/7/2022 bà Ngô Thị Kim A có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bà Lê Thị N1 (là đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị H1), bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M có đơn rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Ngày 25/7/2022 (TAND huyện Thanh Phú nhận ngày 27/7/2022), ông Ngô Văn H cũng có đơn rút toàn bộ phản tố. Việc rút yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu độc lập và rút yêu cầu phản tố của các đương sự là tự nguyện. Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim A, bà Ngô Thị H1, bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 45/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bà Ngô Thị Kim A, bà Ngô Thị H1, bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M; Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 20/12/2019, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn H trả lại phần đất diện tích 4.000m² thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Ngô Văn H2, bà Vi Thị Đặng 1 phần đất diện tích 8.322m² thuộc một phần thửa đất số 87, 189, cùng tờ bản đồ số 19 cho 08 người con của ông Ngô Văn H2, bà Vi Thị Đ, mỗi kỹ phần có diện tích 1.040,2m²; cụ thể bà Kim A xin nhận thừa kế tại thửa 87, tờ bản đồ số 19. Ngày 07/12/2020, bà Kim A khởi kiện bổ sung yêu cầu được nhận phần đất diện tích 1.270,8m² thuộc một phần thửa 87, tờ bản đồ số 19. Ngày 26/4/2022, bà Kim A khởi kiện bổ sung yêu cầu ông H trả phần đất diện tích 4.115,9m² thuộc một phần thửa 87 và 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên đất.

Ngày 04/3/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H1 nộp đơn yêu cầu độc lập yêu cầu ông Ngô Văn H trả lại phần đất diện tích 1.000m² thuộc thửa đất số 189, tờ bản đồ số 19 và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất diện tích 5.122m² thuộc thửa đất số 87 và 189, cùng tờ bản đồ số 19 cho 08 người con của ông Ngô Văn H2, bà Vi Thị Đ, mỗi kỹ phần có diện tích 640,2m². Ngày 26/4/2022, bà M yêu cầu độc lập bổ sung, yêu cầu ông H giao trả cho bà diện tích 1.000,7m² thuộc một phần thửa 189, tờ bản đồ số 19.

Ngày 04/3/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị M nộp đơn yêu cầu độc lập yêu cầu ông Ngô Văn H trả lại phần đất diện tích 1.000m² thuộc thửa đất số 189, tờ bản đồ số 19 và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất diện tích 5.122m² thuộc thửa đất số 87 và 189, cùng tờ bản đồ số 19 cho 08 người con của ông Ngô Văn H2, bà Vi Thị Đ, mỗi kỹ phần có diện tích 640,2m². Ngày

26/4/2022, bà M yêu cầu độc lập bổ sung, yêu cầu ông H giao trả cho bà diện tích 1.000,7m² thuộc một phần thửa 189, tờ bản đồ số 19.

Ngày 04/3/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị B nộp đơn yêu cầu độc lập yêu cầu ông Ngô Văn H trả lại phần đất diện tích 1.200m² thuộc thửa đất số 189, tờ bản đồ số 19 và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất diện tích 5.122m² thuộc thửa đất số 87 và 189, cùng tờ bản đồ số 19 cho 08 người con của ông Ngô Văn H2, bà Vi Thị Đ, mỗi kỹ phần có diện tích 640,2m². Ngày 26/4/2022, bà B yêu cầu độc lập bổ sung, yêu cầu chia cho bà phần đất diện tích 1.232,2m² thuộc thửa 116, tờ bản đồ số 19.

Ngày 15/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú nhận được đơn yêu cầu giải quyết của ông Ngô Văn H với nội dung yêu cầu các đồng thừa kế thanh toán nghĩa vụ tài sản và các khoản chi phí liên quan đến thừa kế di sản của bà Vi Thị Đặng v tổng số tiền là 159.552.725 đồng.

[2] Đến ngày 21/7/2022, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim A có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu khởi kiện bổ sung; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M và người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị H1 là chị Lê Thị N1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập, yêu cầu độc lập bổ sung. Lý do xin rút yêu cầu là để bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ. Ngày 27/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú nhận được đơn xin rút yêu cầu phản tố của ông Ngô Văn H.

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu độc lập và rút yêu cầu phản tố của các đương sự là tự nguyện. Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, kháng cáo của bà Ngô Thị Kim A, bà Ngô Thị H1, bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ngô Thị Kim A, bà Ngô Thị H1, bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, bà H1, bà M, bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim A, bà Ngô Thị H1, bà Ngô Thị B và bà Ngô Thị M.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 45/2022/QĐST-

DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà bà Ngô Thị H1, bà Ngô Thị B, bà Ngô Thị M được miễn án phí.

Bà Ngô Thị Kim A phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007391 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Dũng